ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

ĐẬU HỒNG CẢNH

PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Thanh Hà

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài 1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 4
5. Những đóng góp mới của luận văn 4
6. Cấu trúc của luận văn 5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT 6
1.1. Những vấn đề lý luận về xử lý rác thải sinh hoạt 6
1.1.1. Khái niệm rác thải sinh hoạt 6
1.1.2. Khái niệm xử lý rác thải sinh hoạt 6
1.2. Khái niệm pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt 6
1.3. Vai trò của pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt 6
1.3.1. Bảo vệ vệ sinh, sức khỏe người dân 6
1.3.2. Bảo vệ môi trường 7
1.3.3. Nâng cao nhận thức cộng đồng 7
1.4. Nội dung pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt 7
1.4.1. Nhóm quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân 7
1.4.2. Nhóm quy định về thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt 7
1.4.3. Qui định về xử lý rác thải sinh hoạt 7
1.4.4. Trách nhiệm nhà nước về trong quản lý rác thải sinh hoạt 7
1.5. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt 8
Tiểu kết chương 1 9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ 10
2.1. Thực trạng pháp luật xử lý rác thải sinh hoạt 10
2.1.1. Qui định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh rác thải sinh hoạt 10
2.1.2. Qui định về thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt 10
2.1.2.1. Các biện pháp thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt 10
2.1.2.2 Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển 10
2.1.3.Qui định về xử lý rác thải sinh hoạt 11

2.1.4. Hợp đồng dịch vụ, chi phí thu gom vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt 11
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý rác thải sinh hoạt tại Tỉnh Quảng Trị 11
2.2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị 11
2.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý rác thải tại nguồn.....11
2.2.3 Thực tiễn áp dụng các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt 11
2.2.4 Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý RTSH 11
2.2.5 Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý vi phạm pháp luật.....11
2.3 Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị 12
2.3.1. Những thành tựu đạt được.....12
2.3.2. Hạn chế, tồn tại.....12
Tiểu kết chương 2.....13
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....14
3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 14
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt.....14
3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt 14
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc xử lý rác thải sinh hoạt.....15
3.2.3. Tiếp thu kinh nghiệm xử lý rác thải sinh hoạt của một số nước trên thế giới.....15
3.3. Kiến nghị riêng về việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 16
3.3.1. Biện pháp về cơ chế chính sách.....16
3.3.2. Biện pháp tuyên truyền giáo dục 16
3.3.3. Nâng cao chất lượng các dụng cụ đựng chất thải rắn đối với hộ gia đình.....16
3.3.4. Biện pháp công nghệ.....16
Tiểu kết chương 3.....17
KẾT LUẬN 18

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của xã hội và sự gia tăng dân số không ngừng tại Việt Nam đã khiến cho rác thải sinh hoạt ngày càng tăng, làm cho môi trường sống bị ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Rác thải sinh hoạt ảnh hưởng rất lớn đến cả nguồn nước mặt và nước ngầm. Rác có thể do người dân đổ trực tiếp hoặc bị cuốn trôi theo nước mưa xuống sông, ao hồ, cống rãnh… Lượng rác này sau khi bị phân huỷ sẽ tác động trực tiếp và gián tiếp đến chất lượng nước mặt, nước ngầm trong khu vực. Lâu dần lượng rác nhiều lên, sẽ làm giảm diện tích ao, hồ giảm khả năng tự làm sạch của nước (do hệ sinh thái trong nước bị hủy diệt), gây cản trở các dòng chảy, tắc cống rãnh thoát nước, làm ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm, gây ra các bệnh nguy hiểm.

Trong thành phần rác thải có chứa nhiều chất độc, khi rác thải được đưa vào môi trường và không được xử lý khoa học thì những chất độc xâm nhập vào đất sẽ tiêu diệt nhiều loài sinh vật có ích cho đất, làm cho môi trường đất bị giảm tính đa dạng sinh học và phát sinh nhiều sâu bọ phá hoại cây trồng. Đặc biệt hiện nay, chúng ta đang sử dụng tràn lan các loại túi nilon trong sinh hoạt hằng ngày. Các túi nilon này cần tới 50-60 năm mới phân hủy trong đất. Do đó, chúng tạo thành các bức tường ngăn cách trong đất, hạn chế quá trình phân hủy, tổng hợp các chất dinh dưỡng, làm cho đất giảm độ phì nhiêu, đất bị chua và năng suất cây trồng giảm sút. Rác thải sinh hoạt vứt bừa bãi, chất đống lộn xộn, không thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý,… để lại những hình ảnh không đẹp, gây mất mỹ quan.

Trong rác thải sinh hoạt, thường hàm lượng hữu cơ chiếm tỷ lệ lớn. Các loại rác hữu cơ dễ phân huỷ gây hôi thối, phát triển vi khuẩn gây hại làm ô nhiễm, mất vệ sinh môi trường và ảnh hưởng tới sức khỏe. Khu

tập trung rác là nơi thu hút, phát sinh và phát triển chuột, ruồi, muỗi, gián, các loại vi trùng gây nhiều chứng bệnh truyền nhiễm cho con người, vật nuôi trong gia đình. Rác thải không được thu gom, tồn đọng trong không khí, lâu ngày sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của những người sống xung quanh. Những người sống gần bãi rác hoặc tiếp xúc thường xuyên với rác như những người làm công việc thu nhặt các phế liệu từ bãi rác, dễ mắc các bệnh như viêm phổi, sốt rét, các bệnh về mắt, tai, mũi họng, bệnh ngoài da, bệnh phụ khoa… Đặc biệt, các bãi rác công cộng là nguồn mang dịch bệnh. Trong các bãi rác, vi khuẩn thương hàn các loại vi trùng gây bệnh trong rác thải càng trở nên nguy hiểm khi có các vật chủ trung gian gây bệnh tồn tại trong các bãi rác như những ổ chuột, ổ ruồi, muỗi… Một số bệnh điển hình do các vật chủ trung gian truyền bệnh như: chuột truyền bệnh dịch hạch, bệnh sốt vàng da do xoắn trùng; ruồi, gián truyền bệnh đường tiêu hoá; muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết… Để bảo vệ sức khỏe của bản thân, cộng đồng cũng như làm cho môi trường sống không bị ô nhiễm bởi rác thải, mỗi người dân hãy nêu cao ý thức bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ hằng ngày. Do đó, tỉnh Quảng Trị là một tỉnh nghèo trực thuộc trung ương có tốc độ phát triển mạnh mẽ ở miền Trung. Hiện nay, các hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt của tỉnh còn nhiều bất cập, các quy định của pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt thông thường còn nhiều hạn chế, chưa đầy đủ gây ra rất nhiều khó khăn cho các chủ thể trong quá trình xử lý. Vì thế việc hoàn thiện pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt là một nhu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Chính vì các nguyên nhân trên nên tôi quyết định lựa chọn đề tài **"*Pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*"** làm luật văn thạc sĩ Luật học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực trạng và thực tiễn pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại Quảng Trị, từ đó đề xuất các giải pháp

hoàn thiện pháp luật về xử lý chất thải nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn có nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về xử lý rác thải sinh hoạt như: khái niệm cơ bản về rác thải sinh hoạt, xử lý rác thải sinh hoạt, đặc điểm về xử lý rác thải sinh hoạt;

Thứ hai, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt như: khái niệm pháp luật xử lý rác thải sinh hoạt, nghiên cứu nhu cầu điều chỉnh pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt, các yếu tố tác động đối với hoạt động xử lý chất thải;

Thứ ba, nghiên cứu và phân tích thực trạng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt, đánh giá những ưu điểm và hạn chế bất cập còn tồn tại;

Thứ tư, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị để tìm ra những sai sót, vướng mắc, những vấn đề phát sinh, các vi phạm pháp luật để từ đó phân tích nguyên nhân của tình trạng này;

Thứ năm, đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện, cơ chế thực hiện pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt .

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt và thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý rác thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Pháp luật về xử lý chất thải là một phạm trù nghiên cứu rộng, vì vậy Luận văn không thể nghiên cứu hoạt động xử lý của tất cả các loại chất thải hiện nay, cũng không đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn của xử lý chất thải mà chủ yếu đề cập đến các vấn đề pháp lý liên quan đến xử lý rác thải sinh hoạt.

Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại địa bàn Tỉnh Quảng Trị.

Thời gian: Số liệu nghiên cứu từ năm 2015-2018.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn dựa trên phương pháp luận các quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường, pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề do đề tài đặt ra, người viết luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp khảo sát thực tiễn và đánh giá, phương pháp phân tích…. Cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích được sử dụng ở tất cả các chương, mục của luận văn khi nghiên cứu các vấn đề lý luận về xử lý rác thải sinh hoạt và pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt, đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Phương pháp thống kê được sử dụng để tập hợp, xử lí các tài liệu, số liệu liên quan đến xử lý rác thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

- Phương pháp chứng minh được sử dụng để chứng minh các luận điểm, các nhận định về thực trạng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt, thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị.

- Phương pháp tổng hợp, qui nạp được sử dụng chủ yếu trong việc đưa ra những kết luận của từng chương và kết luận chung của luận văn.

5. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình khoa học có ý nghĩa nhất định trong việc làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt tỉnh Quảng Trị hiện nay.

Các kết quả nghiên cứu của Luận văn này có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về Luật học.

Một số kiến nghị của đề tài có giá trị tham khảo đối với các cơ quan xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xử lý chất thải nói chung và pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt nói riêng.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

1.1. Những vấn đề lý luận về xử lý rác thải sinh hoạt

1.1.1. Khái niệm rác thải sinh hoạt

Rác thải sinh hoạt là toàn bộ các loại vật chất được con người loại bỏ trong các hoạt động kinh tế - xã hội của mình (bao gồm hoạt động sản xuất, các hoạt động sống và duy trì sự tồn tại của cộng đồng,...). Trong đó quan trọng nhất là các loại rác thải sinh ra từ các hoạt động sản xuất và các hoạt động sống.

1.1.2. Khái niệm xử lý rác thải sinh hoạt

Xử lý rác thải sinh hoạt là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và những chủ thể có liên quan nhằm thực hiện công tác xử lý RTSH thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tế để đáp ứng cùng với sự phát triển KT-XH, đi cùng với xu hướng phát triển và hội nhập, đồng thời, xử lý RTSH nhằm từng bước được thay đổi, tăng cường để phát huy hơn nữa vai trò và hiệu quả thực hiện.

1.2. Khái niệm pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

Pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể phát sinh rác thải sinh hoạt với cơ quan xử lý nhà nước với nhau để thực hiện liện tục các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy rác thải sinh hoạt nhằm bảo vệ, tái tạo môi trường và bảo đảm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1.3. Vai trò của pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

1.3.1. Bảo vệ vệ sinh, sức khỏe người dân

Pháp luật về xử lý RTSH được quy định sẽ dần dần góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân để đảm bảo cho họ được hưởng quyền sống trong môi trường không ô nhiễm.

1.3.2. Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà phải được thực hiện bởi mỗi cá nhân. Tuy nhiên, con người chỉ có thể làm được điều đó khi có nhận thức đúng đắn về bảo vệ môi trường. Vì thế, trong BVMT, trình độ nhận thức của cộng đồng là yếu tố giữ vai trò quan trọng, quyết định không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động này.

1.3.3. Nâng cao nhận thức cộng đồng

Chiến lược quốc gia về xử lý tổng hợp RTSH xác định công nghệ xử lý RTSH tại Việt Nam sẽ được phát triển theo hướng giảm thiểu tối đa lượng rác thải chôn lấp và tăng cường tỷ lệ tái chế, tái sử dụng.

1.4. Nội dung pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

1.4.1. Nhóm quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1.4.2. Nhóm quy định về thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt

Quyền của đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo hợp đồng đã ký kết; được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật địa phương, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.4.3. Qui định về xử lý rác thải sinh hoạt

Chất thải rắn trên địa bàn tỉnh được xử lý theo công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đảm bảo quy định tại Điều 19 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

1.4.4. Trách nhiệm nhà nước về trong quản lý rác thải sinh hoạt

+ Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

+ Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Trách nhiệm của Sở Tài chính

+ Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1.5. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

Thứ nhất, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước

Thứ hai, ý thức của người dân

Thứ ba, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp

Tiểu kết chương 1

Nhằm đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế từ đó vực dậy nền kinh tế sau những năm dài chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh. Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng rất nhiều đường lối, chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Do đó, vấn đề quản lý chất thải nói chung và quản lý rác thải sinh hoạt nói riêng là một vấn đề vô cùng quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu chiến lược đã được đề ra. Trên cơ sở vai trò quan trọng của công tác quản lý rác thải sinh hoạt nêu trên, tại Chương 1, bên cạnh việc làm rõ nội hàm một số khái niệm cơ bản về chất thải, quản lý chất thải theo quy định của pháp luật, Luận văn đã phân tích và xây dựng các khái niệm mới về rác thải sinh hoạt, quản lý rác thải sinh hoạt, pháp luật quản lý rác thải sinh hoạt và thi hành pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt; đồng thời, phân tích nội dung của pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt cũng như đánh giá vai trò của các quy định của pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt trong công tác thực hiện pháp luật về quản lý chất thải nói chung và quản lý rác thải sinh hoạt nói riêng trên phạm vi cả nước và đặc biệt là trên địa bàn tỉnh Quảng trị; từ đó, làm cơ sở lý luận cho việc phân tích làm rõ thực trạng thi hành pháp luật quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng trị tại Chương 2.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật xử lý rác thải sinh hoạt

2.1.1. Qui định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh rác thải sinh hoạt

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: Thực hiện việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Thu gom, đổ chất thải rắn sinh hoạt đúng thời gian và nơi quy định, không vứt bừa bãi ra môi trường; có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, tổ dân phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động.

2.1.2. Qui định về thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt

2.1.2.1. Các biện pháp thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt

Đối với việc phân loại rác thải tại nguồn đây là một trách nhiệm của chủ nguồn thải. Tuy nhiên, Luật BVMT năm 2014 và Nghị định 38/2015/NĐ-CP đều không quy định cụ thể về cách thức phân loại rác thải tại nguồn như thế nào. Do đó, gây khó khăn rất lớn cho công tác thi hành cũng như áp dụng pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền trên thực tế.

2.1.2.2 Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển

Trách nhiệm và quyền của đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, trách nhiệm đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ. Thực hiện việc báo cáo quản lý chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu đến Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố.

2.1.3.Qui định về xử lý rác thải sinh hoạt

Quyền của chủ xử lý chất thải sinh hoạt: chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt có quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt với UBND các huyện, thành phố theo quy định tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về quản lý dịch vụ công ích đô thị. Khuyến khích chủ xử lý phân loại chất thải nguy hại lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt khi xử lý. Việc quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.1.4. Hợp đồng dịch vụ, chi phí thu gom vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt

Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH là hợp đồng kinh tế được ký kết giữa các bên để thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý rác thải sinh hoạt tại Tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị

2.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý rác thải tại nguồn

2.2.3 Thực tiễn áp dụng các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

Thứ nhất, ban hành quy định khung thể chế về việc xây dựng tỉnh thân thiện, xử lý tốt với rác thải sinh hoạt.

Thứ hai, triển khai quy định cụ thể hóa các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 một cách triệt để nhất, liên quan đến xử lý tài chính thu gom rác thải sinh hoạt.

Thứ ba, về vận chuyển rác thải sinh hoạt.

2.2.4 Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý RTSH

2.2.5 Thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý vi phạm pháp luật

2.3 Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý chất thải sinh hoạt tại tỉnh Quảng Trị

2.3.1. Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, về thực tiễn áp dụng chính sách, pháp luật về thu gom chất thải sinh hoạt

Thứ hai, công tác vận chuyển rác thải sinh hoạt của tỉnh Quảng Trị được thực hiện nghiêm túc trong thời gian qua.

Thứ ba, thể chế, chính sách chưa hoàn thiện và chưa được thực thi triệt để

Thứ tư, do không có một tổ chức đầu mối chung về xử lý RTSH nên các văn bản, quy chuẩn quy phạm, quy định về xử lý RTSH do nhiều cơ quan ban nghành ban hành.

Thứ năm, công tác kiểm tra, thanh tra thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế, các chế tài quy định về xử phạt đối với các hành vi vi phạm về BVMT đối với RTSH còn chưa đủ sức răn đe, mức thi hành cưỡng chế có hiệu lực chưa cao dẫn đến hiệu quả xử lý chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Thứ sáu, việc phân định xử lý rác thải sinh hoạt giữa các cơ quan còn dàn trải, chưa thống nhất giữa xử lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty môi trường.

2.3.2. Hạn chế, tồn tại

Thứ nhất, các chương trình phân loại rác thải đã triển khai nêu trên vẫn còn nhiều tồn tại và bất cập dẫn đến việc khó thực hiện lâu dài và triển khai trên diện rộng bởi một số nguyên nhân

Thứ hai, tỉnh cũng đã tích cực xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch, Đề án để thực hiện phân loại rác tại nguồn cho từng địa bàn hướng đến thực hiện cho toàn Tỉnh, tuy nhiên vẫn không thể thực thi được.

Thứ ba, xuất phát từ thực tiễn của tỉnh là hoạt động thu hồi, tái chế, tái sử dụng RTSH còn mang tính tự phát trên cơ sở định hướng của Nhà nước về 3R (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế).

Tiểu kết chương 2

Trong nội dung Chương 2 về Thực trạng thi hành pháp luật quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Luận văn tập trung giới thiệu khái quát về điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị như vị trí địa lý, địa hình, các yếu tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế như văn hóa, du lịch, dân số… qua các số liệu thống kê thực tế; từ đó đánh giá khối lượng rác thải sinh hoạt do các hoạt động kinh tế - xã hội đó. Trên cơ sở những đánh giá, phân tích đã nêu, Luận văn còn đi sâu làm rõ một số quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản liên quan về quản lý rác thải sinh hoạt và việc thực thi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đánh giá những ưu điểm và hạn chế của các quy định của pháp luật và những hiệu quả đạt được cũng như mặt hạn chế của công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực này trên phạm vi địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị thông qua các vụ việc và văn bản áp dụng pháp luật trên thực tế. Từ đó, đưa ra các kiến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tại Chương 3.

Chương 3
ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thứ nhất, cần tích cực tổ chức triển khai các quy định của pháp luật môi trường nói chung và pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt nói riêng trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, khu dân cư… có điều kiện thực thi các quy định của pháp luật trên thực tế.

Thứ hai, xây dựng và ban hành các quy định cụ thể về việc quản lý rác thải sinh hoạt từ công tác thu gom, phân loại, vận chuyển đến xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước nói chung và địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng trên cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, tổ chức triển khai nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật môi trường nói chung và pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt nói riêng để tất cả người dân đều nắm được các quy định của pháp luật, từ đó có ý thức tuân thủ pháp luật một cách triệt để.

Thứ tư, đầu tư nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cũng như thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức tư nhân cũng như nguồn vốn đầu tư nước ngoài để xây dựng các nhà máy xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu về mặt khoa học, công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo hiệu quả tối đa cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý rác thải sinh hoạt

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc xử lý rác thải sinh hoạt

Thứ nhất, đối với chủ nguồn thải rác thải sinh hoạt cần quy định một cách cụ thể hơn các nghĩa vụ mà chủ thể này phải chịu. Bên cạnh đó, có chế độ khen thưởng kịp thời khi họ phát hiện ra các hành vi vi phạm. Cụ thể:

Thứ hai, đối với chủ thể phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Ngoài quy định các nghĩa vụ phải được quy định một cách chặt chẽ hơn; đồng thời khi quy định nghĩa vụ cũng phải xét đến khía cạnh sự thiếu thống nhất của các phương tiện để họ thực hiện nhiệm vụ của mình…

3.2.3. Tiếp thu kinh nghiệm xử lý rác thải sinh hoạt của một số nước trên thế giới

Thứ nhất, các quốc gia triển khai phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý chất thải.

Thứ hai, quy định về xuất nhập khẩu chất thải là một bộ phận của pháp luật về quản lý chất thải.

Thứ ba, các quốc gia đều chú trọng việc lồng ghép mục tiêu sản xuất sạch hơn trong hoạt động quản lý chất thải.

Thứ tư, xu hướng quy định trách nhiệm của nhà sản xuất đối với chất thải sản sinh sau khi người tiêu dùng sử dụng sản phẩm ngày càng được thể hiện rõ trong các quy định của các quốc gia. Xu hướng này bắt đầu từ những quy định như ký quỹ thu hồi bao bì cho tới việc nhà sản xuất phải nhận lại sản phẩm đã sử dụng (chất thải sau khi sử dụng sản phẩm).

Thứ năm, để giảm thiểu chất thải sản sinh, một số quốc gia đã ban hành quy định đối với bao bì đóng gói sản phẩm.

3.3. Kiến nghị riêng về việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

3.3.1. Biện pháp về cơ chế chính sách

3.3.2. Biện pháp tuyên truyền giáo dục

3.3.3. Nâng cao chất lượng các dụng cụ đựng chất thải rắn đối với hộ gia đình

3.3.4. Biện pháp công nghệ

Tiểu kết chương 3

Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt trên phạm vi cả nước nói chung và tại địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng là một vấn đề hết sức phức tạp, đòi hòi phải có sự phối hợp của các cấp, các ngành cũng như toàn thể người dân, các tổ chức mới có thể mang lại hiệu quả cao nhất.

Với mục đích nêu trên, tại Chương 3, Luận văn tập trung làm rõ các định hướng nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; từ đó đưa ra các kiến nghị cụ thể về vấn đề này bao gồm:Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị về quản lý chất thải và rác thải sinh hoạt; thứ hai, hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc quản lý rác thải sinh hoạt bao gồm quy định quyền và nghĩa vụ đối với chủ nguồn thải và chủ thể phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; thứ ba, giải pháp về việc tiếp thu kinh nghiệm pháp luật của một số nước trên thế giới như Thụy Sĩ, Áo, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc về việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt cũng như áp dụng công nghệ kỹ thuật trong lĩnh vực này… và trong nhóm giải pháp cuối cùng, Luận văn đề xuất các giải pháp về việc tuyên truyền, nâng cao hơn nữa ý thức của người dân nhằm giảm thiểu nguy cơ gây hại cho môi trường từ chính nguồn thải và một số giải pháp khác.

KẾT LUẬN

Song song với phát triển kinh tế luôn đi kèm với các vấn đề môi trường được đặt ra. Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, Quảng Trị đang là một trong những tỉnh có tỉ lệ thu hút vốn đầu tư trong nước cũng như nước ngoài rất lớn. Từ đó kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển về mặt kinh tế, xã hội thì tình trạng ô nhiễm môi trường do các chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt, quá trình đô thị hóa… gây ra cũng ngày một gia tăng.

Trước tình trạng xuất hiện ngày càng nhiều của các bãi rác không được cấp phép, cách thức xử lý rác thải sinh hoạt chưa đúng quy định của pháp luật, sự thiếu hụt về khoa học, công nghệ để xử lý triệt để các loại rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh đang là một vấn đề hết sức nhức nhối trong cộng đồng dân cư, cần được các cơ quan chức năng nghiêm túc xem xét và giải quyết triệt để để bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của người dân cũng như đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

Qua các phân tích, đánh giá và các số liệu thực tiễn và những đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả thi hành các quy định của pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt, tác giả hi vọng có thể đóng góp phần nào vào việc nâng cao hiệu quả phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt nói riêng cũng như việc quản lý chất thải nói chung trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.